

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2019

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **LÊ VĂN LÂU**

2. Ông **TRẦN THANH TÙNG**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **NGUYỄN THỊ P**, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp TLN, xã NN, huyện TT, tỉnh LA.

* *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN VĂN D**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp HQ, xã HMB B, huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.

(Chị P và anh D có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh D xác lập quan hệ vợ chồng năm 2016, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phất sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay. Nguyên nhân theo chị là do anh D không chăm lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng từ đó dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, anh D có hành vi đánh đập chị nhiều lần, do không thể tiếp tục chung sống được nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh D.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên: Nguyễn Đại N, sinh ngày 10/02/2018, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh và chị P xác lập quan hệ hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phất sinh mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân theo anh là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cự cãi nhau, anh có nhậu nhẹt với bạn bè nhưng vẫn làm tròn trách nhiệm với gia đình, anh có đánh vợ 01 lần là do nóng tính không kiềm chế được, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Quá trình chung sống có 01 con chung theo vợ anh trình bày là đúng. Về tài

sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh xác định còn tình cảm với chị P nên anh không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa chị P và anh D vẫn giữ ý kiến vậy yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Theo lời chị P khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phẫn nộ sinh mâu thuẫn và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ thời gian đó đến nay, nguyên nhân theo chị là do anh D không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm vợ con, thường xuyên say sưa về chửi mắng đánh đập chị, nhiều lần chị khuyên can nhưng anh D không sửa đổi, vợ chồng gần gũi nhiều lần nhưng không sống chung được, nay chị xin ly hôn anh D. Còn anh D cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn như chị P trình bày là đúng, tuy nhiên anh cho rằng mâu thuẫn không lớn, anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy phía chị P và anh D đã phát sinh mâu thuẫn sau khi kết hôn, kéo dài đến cuối năm 2018 thì hai anh chị ly thân nhau, tại phiên tòa anh D mong muốn vợ chồng gần gũi đoàn tụ với nhau nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào thuyết phục được chị P để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại, phía chị P xác định không còn tình cảm với anh và không thể tiếp tục sống chung với anh D, chứng tỏ tình cảm của anh chị đã thật sự tan vỡ không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của chị có xác nhận của UBND xã Hậu Mỹ Bắc B ngày 13/02/2019 về tình trạng hôn nhân giữa chị và anh D nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, cho chị được ly hôn anh D là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Đại N, sinh ngày 10/02/2018. Tại phiên tòa chị P yêu cầu nuôi cháu Nam, phía anh D cũng có nguyện vọng nuôi con nếu tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Xét thấy phía chị P và anh D đều đủ khả năng về kinh tế để nuôi con chung, tuy nhiên từ khi anh chị ly thân cháu N sống chung với chị P, chị P nuôi dưỡng cháu đã ổn định, cháu phát triển tốt cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận do chị P cung cấp có xác nhận của Ban quản lý ấp TLN, xã NN, huyện TT, tỉnh LA ngày 13/02/2019 về hiện trạng nuôi con chung của chị, mặc khác hiện nay cháu Nam chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu và để đảm bảo sự phát triển của cháu nên tiếp tục giao cháu N cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P xác định đủ khả năng nuôi con, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung cháu Nguyễn Đại N, sinh ngày 10/02/2018 cho chị P nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn D được quyền tới lui thăm con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

5/ Về án phí

Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 09754 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị P và anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH